

Bản án số: 11/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 22/8/2024

v/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con
chia tài sản khi hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Khắc Tiếp và ông Hà Bá Khiên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thúy Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 Năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Sùng A M, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Mùa Y L, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

3. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Châu; Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Khà Thị Phượng – Phó giám đốc, theo văn bản ủy quyền số 346/QĐ-NHCS ngày 20/10/2023 của Giám đốc ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Châu. Có mặt.

+ Ông Mùa A U, sinh năm 1983; trú tại Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/2/2024, bản tự khai 25/3/2024 và tại phiên tòa anh Sùng A M trình bày: Anh M và chị Mùa Y L được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình vào ngày 06/7/2022. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống tại nhà chồng ở Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân bình thường nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị Mùa Y L chơi cờ bạc qua mạng Internet, không tu trí làm ăn. Để có tiền đánh bạc chị Mùa Y L đem tài sản của

vợ chồng đi cầm cố. Hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết, nên đến tháng 01 năm 2024 chị L đã về nhà bố mẹ đẻ của mình để sống ly thân với anh M. Anh Sùng A M nhận thấy không còn tình cảm gì với chị L nên đã yêu cầu Tòa án giải quyết để anh M được ly hôn chị Mùa Y L.

Về con chung: Anh Sùng A M và chị Mùa Y L có 01 con chung tên là Sùng Trà M, sinh ngày 27/02/2022. Hiện nay con đang ở cùng với anh Sùng A M. Khi ly hôn anh Sùng A M có nguyện vọng muốn là người trực tiếp nuôi dưỡng con, anh M chưa yêu cầu chị Mùa Y L cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị L có quyền thăm con.

Về tài sản chung: Anh M và chị Mùa Y L có 02 con bò mẹ(07 năm tuổi); 02 con bò con(01 năm tuổi); 01 con trâu(02 năm tuổi). Khi ly hôn anh Sùng A M có nguyện vọng được tiếp tục chăn nuôi và sở hữu toàn bộ tài sản này.

Về nợ chung: Anh Sùng A M và chị Mùa Y L còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội, phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Châu số tiền gốc là 60.000.000 đồng, vay để chăn nuôi trâu, bò. Khi ly hôn anh Sùng A M xin nhận trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay này cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai châu cả gốc và lãi khi đến hạn trả nợ. Ngoài ra anh Sùng A M và chị Mùa Y L còn vay ông Mùa A U (là bố vợ) số tiền là 6.300.000 đồng gồm 4.000.000 đồng vay để mua lợn làm thủ tục đặt tên cho con và 2.300.000 đồng vay để đưa vợ đi sinh nở. Khi ly hôn anh Sùng A M đề nghị tòa giải quyết chia đôi mỗi người trả 3.150.000 đồng. Tại phiên hòa giải ngày 07/6/2023 anh M thay đổi ý kiến cụ thể anh Sùng A M sẽ trả 4.200.000 đồng, chị Mùa Y L trả 2.100.000 đồng cho ông Mùa A U. Anh Sùng A M xin nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2024 và tại phiên tòa chị Mùa Y L có ý kiến: Chị và anh Sùng A M được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và đã được UBND xã Pà Cò đăng ký kết hôn ngày 06/7/2022. Sau khi kết hôn cả hai vợ chồng về sinh sống tại gia đình nhà chồng ở Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân bình thường, nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai đều chơi cờ bạc trên mạng Internet, từ đó chúng tôi không còn hiểu nhau, thường xuyên cãi nhau và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tháng 01 năm 2024 chị Mùa Y L đã bỏ về nhà mẹ đẻ, sống ly thân với anh Sùng A M. Trước đơn khởi kiện của anh Sùng A M, chị Mùa Y L không đồng ý ly hôn. Chị chỉ đồng ý ly hôn khi anh Sùng A M phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho chị số tiền là 30.000.000 đồng.

Về con chung: Chị Mùa Y L và anh Sùng A M có 01 con chung tên là Sùng Trà M, sinh ngày 27/02/2022, đang ở cùng với anh Sùng A M. Nếu phải ly hôn chị đồng ý để anh Sùng A M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Chị Mùa Y L chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con.

Về tài sản chung : Đúng như anh Sùng A M trình bày hiện nay chị và anh M có 02 con bò mẹ(07 năm tuổi); 02 con bò con(01 năm tuổi); 01 con trâu(02 năm tuổi). Nếu phải ly hôn chị Mùa Y L đồng ý để anh Sùng A M được sở hữu toàn bộ tài sản này.

Về nợ chung: Đúng như anh Sùng A M trình bày, chị và anh M còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội, phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Châu số tiền gốc là 60.000.000 đồng, vay để chăn nuôi trâu, bò. Nếu phải ly hôn chị đồng ý để anh Sùng A M trả toàn bộ khoản vay này cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Châu cả gốc và lãi khi đến hạn trả nợ. Hiện nay vợ

chồng chị còn vay của ông Mùa A U(bố đẻ) số tiền là 6.300.000 đồng. Nếu phải ly hôn chị yêu cầu anh M trả toàn bộ số tiền này. Tại phiên hòa giải ngày 07/6/2023 chị Mùa Y L thay đổi ý kiến, nhất trí để anh Sùng A M trả 4.200.000 đồng còn chị L sẽ trả 2.100.000 đồng cho ông Mùa A U.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2024 và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Khà Thị Phượng có ý kiến: Anh Sùng A M và chị Mùa Y L đứng tên, vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Châu, theo chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, mã món vay 6600000726367133, số tiền vay là 60.000.000 đồng, lãi suất là 9% năm, ngày vay 13/9/2023 hạn trả ngày 13/9/2028, anh Sùng A M đã trả lãi đến hết ngày 13/5/2024. Căn cứ vào các yêu cầu của anh Sùng A M và chị Mùa Y L, Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Mai Châu đồng ý để anh Sùng A M là người nắm giữ, sở hữu tài sản và thường xuyên có mặt tại địa phương có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng khi đến hạn.

Tại bản tự khai ngày 05/5/2024 và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mùa A U có ý kiến:

Trong thời gian hai con chung sống cùng nhau có vay của tôi 02 lần là 6.300.000 đồng gồm: vay để đưa Mùa Y L đi đẻ là 2.300.000 đồng, lần 02 vay để làm lễ đặt tên cho con là 4.000.000 đồng. Nếu các con không ly hôn thì tôi không đòi, còn nếu phải ly hôn thì tôi yêu cầu cả hai phải trả cho tôi số tiền này. Tại phiên hòa giải ngày 07/6/2023, ông Mùa A U đã nhất trí để anh Sùng A M trả 4.200.000 đồng còn chị Mùa Y L trả là 2.100.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình hỏi, tranh luận đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm, tại phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã có mặt đầy đủ, nên không có yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 39; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Sùng A M được ly hôn chị Mùa Y L. Không chấp nhận yêu cầu của chị Mùa Y L về việc anh Sùng A M phải bồi thường 30.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần cho chị L vì yêu cầu này không có căn cứ pháp luật.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên hòa giải ngày 07/6/2024 cụ thể.

- Anh Sùng A M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Sùng Trà M, sinh ngày 27/02/2022. Chị Mùa Y L chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con.

- Anh Sùng A M là người trực tiếp chăn nuôi và được sở hữu 02 con bò mẹ(07 năm tuổi); 02 con bò con(01 năm tuổi); 01 con trâu(02 năm tuổi), đồng thời có trách nhiệm trả, số tiền gốc vay là 60.000.000 đồng, lãi suất là 9% năm, ngày vay 13/9/2023 hạn trả ngày 13/9/2028 theo mã món vay 6600000726367133 cả gốc và lãi, hiện tại anh Sùng A M đã trả lãi đến ngày 13/5/2024.

- Anh Sùng A M và chị Mùa Thị L trả số tiền vay của ông Mùa A U cụ thể: Anh Sùng A M trả là 4.200.000 đồng và chị Mùa Y L trả là 2.100.000 đồng.

XÉT THẤY

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Yêu cầu khởi kiện của anh Sùng A M về ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Sùng A M và chị Mùa Y L là hoàn toàn tự nguyện đã được UBND xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/7/2022. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình nhà chồng, tại Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không quan tâm đến tình cảm của nhau. Tháng 01 năm 2024 Chị Mùa Y L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh M từ đó cho đến nay. Từ những nguyên nhân trên Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh Sùng A M và chị Mùa Y L là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn yêu cầu của anh Sùng A M xin được ly hôn chị Mùa Y L là phù hợp với Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Sùng Trà M, sinh ngày 27/02/2022 hiện đang ở với anh Sùng A M. Tại biên bản hòa giải ngày 07/6/2024 anh Sùng A M và chị Mùa Y L thỏa thuận. Anh Sùng A M là người trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con, chị Mùa Y L chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con. Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận này căn cứ vào các Điều 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Sùng A M và chị Mùa Y L công nhận hiện nay có 01 con trâu (2 tuổi), 02 con bò (07 năm tuổi) và 02 con bò (01 năm tuổi). Nợ phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Châu số tiền 60.000.000 đồng, theo mã món vay 6600000726367133, thời hạn trả nợ ngày 13/9/2028, lãi đã trả hết đến ngày 13/5/2024. Nợ ông Mùa A U số tiền 6.300.000 đồng.

+ Tại biên bản hòa giải ngày 07/6/2024 anh Sùng A M, chị Mùa Y L và bà Khả Thị Phượng thỏa thuận: Anh Sùng A M được sử hữu 01 con trâu (2 năm tuổi), 02 con bò (07 năm tuổi) và 02 con bò (01 năm tuổi) và có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng chính sách xã hội- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Châu số tiền gốc vay 60.000.000 đồng cùng lãi suất khi đến hạn trả nợ ngày 13/9/2028. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này, căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 38 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Tại biên bản hòa giải ngày 07/6/2024, anh Sùng A M, chị Mùa Y L và ông Mùa A U thỏa thuận về khoản vay 6.300.000 đồng cụ thể: Anh Sùng A M sẽ trả ông Mùa A U số tiền là 4.200.000 đồng, chị Mùa Y L sẽ trả ông Mùa A U số tiền 2.100.000 đồng.

Xét thấy các thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 39 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Đối với yêu cầu của chị Mùa Y L đề nghị anh Sùng A M phải bồi thường 30.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần khi ly hôn. Yêu cầu này không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Sùng A M phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a, e khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Sùng A M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Sùng A M được ly hôn chị Mùa Y L.

2. Về con chung: Anh Sùng A M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Sùng Trà M, sinh ngày 27/02/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Chị Mùa Y L chưa phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Sùng A M, nhưng có quyền thăm con.

3. Về tài sản chung: Anh Sùng A M tiếp tục chăn nuôi và được sở hữu các sản phẩm: 01 con trâu (2 năm tuổi), 02 con bò (07 năm tuổi) và 02 con bò (01 năm tuổi).

4. Về nợ chung:

- Anh Sùng A M tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Châu, khoản vay gốc 60.000.000 đồng mức lãi suất vay 9% trên năm, theo mã món vay số 6600000726367133 ngày 13/9/2023 hạn trả vào ngày 13/9/2028, anh Sùng A M đã trả lãi đến hết ngày 13/5/2024.

- Anh Sùng A M thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Mùa A U, sinh năm 1983; trú tại: Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình số tiền là 4.200.000(Bốn triệu hai trăm ngàn) đồng.

- Chị Mùa Y L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Mùa A U, sinh năm 1983; trú tại: Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình số tiền là 2.100.000(Hai triệu một trăm ngàn) đồng.

5. Về án phí: Anh Sùng A M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003647 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên tòa án tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã Pà Cò;
- (đăng ký ngày 06/7/2022)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu cặp án

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng